**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ HỌC PHẦN**

**QUẢN TRỊ DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỀ TÀI:**

**QUẢN TRỊ DỰ ÁN CỬA HÀNG LAPTOP HANOI COMPUTER**

|  |  |
| --- | --- |
| **Sinh viên thực hiện** | **: PHẠM MINH HẢI**  **NGUYỄN MINH QUANG**  **NGUYỄN VĂN TIẾN** |
| **Giảng viên hướng dẫn** | **: LÊ THỊ TRANG LINH** | |
| **Ngành** | **: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN** | |
| **Chuyên ngành** | **: CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM** | |
| **Lớp** | **: D14CNPM3** | |

***Hà Nội, tháng 05, năm 2022***

**PHIẾU CHẤM ĐIỂM**

**Sinh viên thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Họ và tên** | **Nội dung thực hiện** | **Điểm** | **Chữ ký** |
| Phạm Minh Hải  19810310145 | Khảo sát + Phân tích + làm báo cáo |  |  |
| Nguyễn Minh Quang  1981031083 | Khảo sát + Phân tích + làm báo cáo |  |  |
| Nguyễn Văn Tiến  19810310137 | Khảo sát + Phân tích + làm báo cáo |  |  |

**Giảng Viên Chấm:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ và tên** | **Chữ ký** | **Ghi chú** |
| Giảng viên 1: |  |  |
| Giảng viên 2: |  |  |

**MỤC LỤC**

**DANH MỤC HÌNH ẢNH**

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

**LỜI CẢM ƠN**

Đầu tiên, chúng em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến tập thể quý Thầy Cô Trường Đại học Điện Lực và quý Thầy Cô khoa Công nghệ thông tin đã giúp cho chúng em có những kiến thức cơ bản làm nên tảng để thực hiện đề tài này.

Đặc biệt, chúng em xin gửi lời cảm ơn và lòng biết ơn sâu sắc nhất tới cô Lê Thị Trang Linh (Giảng viên lý thuyết môn quản trị dự án công nghệ thông tin). Cô đã trực tiếp hướng dẫn tận tình, sửa chữa và đóng góp nhiều ý kiến quý báu giúp chúng em hoàn thành tốt báo cáo môn học của mình.

Trong thời gian một học kỳ để thực hiện đề tài, chúng em đã vận dụng những kiến thức nền tảng đã tích lũy đồng thời kết hợp với việc học hỏi và nghiên cứu những kiến thức mới. Từ đó, chúng em vận dụng tối đa những gì đã thu thập được để hoàn thành một báo cáo đồ án tốt nhất. Tuy nhiên, trong qúa trình thực hiện, chúng em không tránh khỏi được những thiếu sót. Chính vì vậy, chúng em rất mong nhận được những sự góp ý từ phía các Thầy Cô nhằm hoàn thiện những kiến thức mà chúng em đã học tập và là hành trang để em thực hiện tiếp các đề tài khác trong tương lai.

Em xin chân thành cảm ơn các quý Thầy Cô!

Sinh viên thực hiện

Phạm Minh Hải

Nguyễn Minh Quang

Nguyễn Văn Tiến

**LỜI MỞ ĐẦU**

Ngày nay, ngành Công nghệ thông tin phát triển rất nhanh chóng và ứng dụng ngày càng rộng rãi trong cuộc sống và trong các công tác quản lý của công ty lớn, bệnh viện, trường học, trụ sở ủy ban,.... Đặc biệt là trong công tác quản lý bán hàng. Nó có tác dụng thiết thực đối với đời sống con người, giúp cho người quản lý có cái nhìn tổng thể mà chi tiết, thông tin được lưu trữ đầy đủ, cập nhật hàng ngày, nâng cao hiệu quả làm việc, tiết kiệm sức làm việc.

Trong đó việc ứng dụng tin học vào trong cuộc sống là điều cấp thiết của  
mỗi người. Với việc công nghệ thông tin ngày càng phát triển một cách mạnh mẽ  
hàng ngày hàng giờ, nó sẽ có tác dụng không nhỏ giúp con người dễ dàng hơn  
trong cuộc sống. Như công việc được xử lý nhanh chóng, hiệu quả, giúp con  
người giải trí, liên lạc, sáng tạo những cái mới… Do đó viêc sở hữu một chiếc  
máy tính là một nhu cầu quan trọng của mỗi người. Vì vậy nhiều của hàng siêu  
thị kinh doanh máy tính, di động xuất hiện khắp nơi trên toàn quốc.  
Trong xã hội thực tế, các công ty, siêu thị, cửa hàng kinh doanh nói chung. Hay  
các siêu thị cửa hàng máy tính nói riêng, muốn phát triển mạnh và có lợi nhuận  
cao thì phải có một hệ thống làm việc nhanh chóng, hiệu quả, có chuyên môn…  
với những nhu cầu ấy thì phần mền quản lý, lưu trữ việc mua bán kinh doanh rất  
cần thiết cho hoạt động của các siêu thị, cửa hàng máy tính được xây dựng .  
Nhưng để làm được các phần mềm này thì điều quan trọng nhất là phân tích rõ  
hệ thống làm việc, qua đó có thể thiết kế một phần mềm hoàn chỉnh có tác dụng  
cao nhất có thể.

Dự án quản lý cửa hàng máy tính Hanoi Computer được triển khai với mục đích ứng dụng CNTT để xây dựng một hệ thống nhằm phục vụ cho nhu cầu buôn bán và quảng bá các sản phẩm máy tính, đồng thời cung cấp khả năng quản lý hệ thống nhân viên, sản phẩm và các trang thiết bị đối với cửa hàng máy tính.

**CHƯƠNG 4: QUẢN LÝ CHI PHÍ DỰ ÁN**

**Mục đích:**

* Đưa ra cái nhìn tổng quát về chi phí xây dựng hệ thống.
* Ước lượng, giám sát, đảm bảo chi phí trong quá trình thực hiện dự án.
  1. **Chi phí cần thiết cho nhân công**
* Đơn vị tính là VND, đơn vị tính theo giờ, một ngày làm việc 8 tiếng.
* Mức lương cao hay thấp phụ thuộc vào công việc và trách nhiệm của mỗi thành viên trong đội dự án.
* Thang bậc cao nhất là Level 3.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Vị trí** | **Kí hiệu** | **Level** | **Lương/ngày** |
| **1** | Phạm Minh Hải | Giám đốc dự án  Lập trình viên  Người quản trị cơ sở dữ liệu  Kỹ sư đảm bảo chất lượng | NV1 | 3 | 300.000 VND |
| **2** | Nguyễn Văn Tiến | Lập trình viên  Kỹ sư phân tích thiết kế  Kỹ sư phân tích nghiệp vụ kinh doanh | NV2 | 2 | 250.000 VND |
| **3** | Nguyễn Minh Quang | Lập trình viên  Kỹ sư phân tích thiết kế  Kỹ sư phân tích nghiệp vụ kinh doanh | NV3 | 2 | 250.000 VND |

Bảng 4.1a: Chi phí cần thiết cho nhân công

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Công việc** | | **Người thực hiện** | **Ngày công** | **Chi phí (triệu VND)** |
| **Lập kế hoạch dự án** | **Lập kế hoạch dự án** | | **NV1** | **9** | **2.700.000** |
|  | Tài liệu quản lý dự án |  | 01 | 300.000 |
|  | Kế hoạch phạm vi dự án |  | 02 | 600.000 |
|  | Kế hoạch đảm bảo chất lượng |  | 02 | 600.000 |
|  | Kế hoạch quản lý truyền thông |  | 02 | 600.000 |
|  | Kế hoạch quản lý rủi ro |  | 02 | 600.000 |
| **Xác định yêu cầu** | **Tài liệu yêu cầu người dùng** | | **NV1, NV2, NV3** | **02** | **1.600.000** |
|  | Tài liệu yêu cầu chung cho hệ thống |  | 01 | 800.000 |
| Tài liệu yêu cầu cho mỗi chức năng |  | 01 | 800.000 |
| **Tài liệu yêu cầu hệ thống** | | **NV1, NV2, NV3** | **04** | **3.200.000** |
|  | Biểu đồ use case cho hệ thống |  | 01 | 800.000 |
|  | Mô tả giao diện hệ thống |  | 01 | 800.000 |
|  | Chi tiết cho từng usecase |  | 01 | 800.000 |
|  | Các tài liệu khác |  | 01 | 800.000 |
| **Kiểm định lại chất lượng** | | **NV1, NV2, NV3** | **02** | **1.600.000** |
| **Phân tích thiết kế** | **Tài liệu phân tích hệ thống** | | **NV1, NV2** | **06** | **3.300.000** |
|  | Biểu đồ lớp |  | 02 | 1.100.000 |
|  | Các biểu đồ cho hệ thống |  | 02 | 1.100.000 |
|  | Biểu đồ cho hệ thống tạo báo cáo |  | 02 | 1.100.000 |
| **Tài liệu thiết kế hệ thống** | | **NV1, NV3** | **06** | **3.300.000** |
|  | Tài liệu thiết kế hệ thống |  | 02 | 1.100.000 |
|  | Tài liệu thiết kế các hệ thống con |  | 02 | 1.100.000 |
|  | Bản thiết kế cơ sở dữ liệu |  | 02 | 1.100.000 |
| **Kế hoạch cuối cùng** | | **NV1** | **01** | **300.000** |
| **Đề xuất thực hiện** | | **NV2, NV3** | **01** | **500.000** |
| **Kiểm định lại chất lượng** | | **NV1** | **01** | **300.000** |
| **Hiện thực các chức năng** | **Hiện thức các chức năng** | | **NV1, NV2, NV3** | **13** | **10.400.000** |
|  | Xây dựng hệ CSDL |  | 02 | 1.600.000 |
|  | Xây dựng giao diện |  | 03 | 2.400.000 |
|  | Xây dựng hệ thống đăng nhập |  | 01 | 800.000 |
|  | Xây dựng hệ thống quản lý nhân viên |  | 02 | 1.600.000 |
|  | Xây dựng hệ thống quản lý khách hàng |  | 02 | 1.600.000 |
|  | Xây dựng hệ thống quản lý sản phẩm |  | 02 | 1.600.000 |
|  | Tài liệu sử dụng |  | 01 | 800.000 |
| **Tích hợp và kiểm thử** | **Kế hoạch kiểm thử** | | **NV1** | **01** | **300.000** |
| **Kiểm thử chức năng** | | **NV1** | **04** | **1.200.000** |
|  | Báo cáo kiểm thử chức năng đăng nhập |  | 01 | 300.000 |
|  | Báo cáo kiểm thử chức năng quản lý nhân viên |  | 01 | 300.000 |
|  | Báo cáo kiểm thử chức năng quản lý khách hàng |  | 01 | 300.000 |
|  | Báo cáo kiểm thử chức năng quản lý sản phẩm |  | 01 | 300.000 |
| **Báo cáo kiểm thử hệ thống** | | **NV1** | **01** | **300.000** |
| **kết thúc dự án** | **Tài liệu kết thúc dự án** | | **NV1, NV2** | **01** | **550.000** |
| **Cài đặt và triển khai** | **Cài đặt và triển khai** | | **NV2, NV3** | **01** | **500.000** |

Bảng 4.1b: Chi phí cần thiết cho nhân công

**4.2 Bảng ước tính chi phí cho các hoạt động**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Công việc** | **Thời gian thực hiện** | | **Chi phí nhân công (triệu)** | **Chi phí khác (triệu)** | **Tổng chi phí (triệu)** |
| **Bắt đầu** | **Kết thúc** |
| Lập kế hoạch dự án | 19/04/2022 | 27/04/2022 | 2.700.000 | 2.500.000 | 5.200.000 |
| Xác định yêu cầu | 28/04/2022 | 05/05/2022 | 6.400.000 | 4.000.000 | 10.400.000 |
| Phân tích thiết kế | 06/05/2022 | 19/05/2022 | 7.700.000 | 5.000.000 | 12.700.000 |
| Hiện thực hoá chức năng | 20/05/2022 | 01/06/2022 | 10.400.000 | 2.000.000 | 12.400.000 |
| Tích hợp và kiểm thử | 02/06/2022 | 07/06/2022 | 1.800.000 | 8.000.000 | 9.800.000 |
| Tài liệu kết thúc dự án | 08/05/2022 | 08/05/2022 | 550.00 | 1.000.000 | 1.550.000 |
| Cài đặt và triển khai | 06/09/2022 | 06/09/2022 | 500.000 | 2.500.000 | 3.000.000 |
| Tổng chi phí = 55.050.000 VND | | | | | |

Bảng 4.2: Bảng ước lượng chi phí cho các hoạt động